

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 4BIZ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 4BIZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 4BIZ INVESTMENT AND DEVELOPMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110849212

3. Ngày thành lập: 27/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

65 ngõ 102 đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0817442219

Fax:

Email: congtytm.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	In ấn Trừ hoạt động in Nhà nước cấm	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình điện	4221
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (Ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ động vật nhà nước cấm	4620
22.	Bán buôn thực phẩm - Bán buôn thực phẩm chức năng, Các vi chất bổ sung vào thực phẩm (Điều 4 nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632
23.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn trang thiết bị y tế thông thường loại A,B,C,D (Điều 40, Điều 42 nghị định 98/2021/NĐ-CP) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - Dịch vụ thương mại điện tử (Điều 24 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, khoản 6 điều 1 nghị định 85/2021/NĐ-CP) - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Điều 35 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, khoản 15 điều 1 nghị định 85/2021/NĐ-CP) - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
35.	Hoạt động xuất bản khác - Hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Điều 36 Luật Xuất Bản) - Liên kết trong hoạt động xuất bản (Điều 11 Nghị định 195/2013/NĐ-CP)	5819
36.	Xuất bản phần mềm Trừ hoạt động xuất bản phẩm	5820

37.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Hoạt động ghi âm	5920
38.	Hoạt động viễn thông khác - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 nghị định 72/2013/NĐ-CP) - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử (Điều 32,33 nghị định 72/2013/NĐ-CP) - Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (chỉ được hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép) (Khoản 7 điều 1 nghị định 27/2018/NĐ-CP) - Đại lý dịch vụ viễn thông - Dịch vụ viễn thông cơ bản - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Điều 15 Luật viễn thông Khoản 2 điều 9 nghị định 25/2011/NĐ-CP)	6190
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin. (Điều 52 Luật Công Nghệ Thông Tin) - Dịch vụ phần cứng: + Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; + Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; + Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; (Khoản 3 điều 8 nghị định 71/2007/NĐ-CP) - Dịch vụ phần mềm: + Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; + Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; + Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; + Dịch vụ chuyên giao công nghệ phần mềm; + Dịch vụ tích hợp hệ thống; + Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; + Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm; (Khoản 3 điều 9 nghị định 71/2007/NĐ-CP) - Dịch vụ nội dung thông tin số: + Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số; + Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số; (Khoản 3 điều 10 nghị định 71/2007/NĐ-CP)	6209(Chính)
42.	Cổng thông tin Không bao gồm hoạt động báo chí	6312
43.	Quảng cáo Không bao gồm quảng cáo thuốc lá và các hoạt động theo quy định tại Điều 8 Luật Quảng cáo	7310

44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 28 Luật chuyển giao công nghệ) - Dịch vụ quan trắc môi trường (Điều 91 Nghị định 08/2022/NĐ-CP) - Dịch vụ thẩm định giá (Điều 38 Luật số 11/2012/QH13) - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; (Khoản 6 điều 41 nghị định 136/2020/NĐ-CP) - Cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm (Điều 41 nghị định 91/2016/NĐ-CP) - Hoạt động nhượng quyền thương mại (Nghị định 35/2006/NĐ-CP) - Tư vấn việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. (Điều 7 quyết định 19/2014/QĐ-TTg) - Tổ chức tham gia thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước (Khoản 3 điều 7 nghị định 136/2018/NĐ-CP) - Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 5 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng (Điều 9 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Kinh doanh dịch vụ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 13 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý (Điều 17 Nghị định 107/2016/NĐ-CP) - Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương Mại)	7490
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo	8230
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16 nghị định 187/2013/NĐ-CP)	8299
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan khác	8560

